

## KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

### QUYỂN 9

#### Phẩm 18: TÂM QUÝ

#### KINH SỐ 1<sup>1</sup>

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai pháp tinh diệu<sup>2</sup> thủ hộ thế gian. Thế nào là hai pháp? Có tâm, có quý<sup>3</sup>. Đây các Tỳ-kheo! Nếu không có hai pháp này, thì thế gian sẽ không phân biệt có cha, có mẹ, có anh, có em, vợ con, tri thức, tôn trưởng, lớn nhỏ; sẽ cùng với lục súc heo, gà, chó, ngựa, dê... cùng một loại. Vì thế gian có hai pháp này thủ hộ, nên thế gian phân biệt có cha mẹ, anh em, vợ con, tôn trưởng, lớn nhỏ và cũng không cùng đồng loại với lục súc.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học tập có tâm, có quý. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

#### KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Thế gian có hai hạng người vì không biết chán, đủ, nên nhận lấy cái chết. Hai hạng người ấy là gì? Người được tài vật luôn cất giấu và người có được tài vật lại thích cho người. Đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ, nên nhận lấy cái chết<sup>4</sup>.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con không hiểu nghĩa tóm lược này. Thế nào là được vật luôn cất giấu? Thế nào là được vật thích cho người? Nguyện xin Thế Tôn giảng rộng nghĩa này.

Thế Tôn bảo:

–Hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ kỹ! Ta sẽ phân biệt nghĩa này cho các ông.

Thưa:

<sup>1</sup>. Tương đương Pāli, A. ii. 1.9 Hirottapa (R i. 51 ).

<sup>2</sup>. Hán: Diệu pháp. Pāli, ibid.: Dhammā sukkā, hai pháp tinh trắng.

<sup>3</sup>. Hữu tâm hữu quý 有慚有愧. Pāli: Hirī ca ottapañca.

<sup>4</sup>. Có sự nhầm lẫn trong Hán dịch.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Kính vâng.

Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ở đây có người thiện gia nam tử học các kỹ thuật, hoặc tập làm ruộng, hoặc tập thư số, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học làm sứ giả phương xa, hoặc làm thần tá vua, không tránh nóng lạnh, đói rét, cần khổ mà tự mưu sống cho mình. Người ấy làm mọi công sức như vậy mà được tài vật, nhưng người kia không thể dám ăn tiêu, cũng không cấp cho vợ con, cũng không cho nô tỳ, hay những bà con quyến thuộc; tất cả đều không cho. Những tài vật có được ấy, hoặc bị vua tước đoạt, hoặc bị giặc trộm, hoặc bị lửa thiêu, nước cuốn, phân tán chỗ khác, lợi kia không được hưởng; hoặc ngay trong nhà có người phân tán vật này, không cho để yên một chỗ. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là được tài luôn cất giấu.

Kia, sao gọi là được tài vật đem phân cho? Có người thiện gia nam tử học các kỹ thuật, hoặc tập làm ruộng, hoặc tập thư số, hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học sứ phương xa, hoặc làm thần tá vua, không tránh nóng lạnh, đói rét, cần khổ mà tự mưu sống cho mình. Người ấy làm mọi công sức như vậy mà được tài vật, nhưng người kia đem bố thí cho chúng sinh, phụng dưỡng cho cha mẹ, nô tỳ, vợ con, cũng chu cấp rộng rãi cho Sa-môn, Bà-la-môn, tạo ra các thứ công đức, gieo trồng phước cõi trời. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là được tài mà đem bố thí.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ. Như người thứ nhất, có được tài vật mà cất giấu, các ông nên nghĩ tưởng tránh xa. Người thứ hai, có được mà đem bố thí rộng rãi, hãy học nghiệp này. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 3<sup>5</sup>

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hãy thường xuyên tập thí pháp, chớ nên tập thí thực<sup>6</sup>. Vì sao? Các ông đã có được phước báo, nên khiến đệ tử của ta cung kính pháp, không tham lợi dưỡng. Nếu người nào tham lợi dưỡng, người đó có lỗi lớn đối Như Lai. Vì sao? Vì chúng sinh không phân biệt được pháp, nên hủy báng lời dạy Thế Tôn<sup>7</sup>. Đã hủy báng lời dạy Thế Tôn, sau đó không còn đến được đạo Niết-bàn. Ta rất lấy làm xấu hổ. Vì sao? Vì đệ tử của Như Lai tham đắm lợi dưỡng, không thực hành nơi pháp, không phân biệt pháp, hủy báng lời dạy Thế Tôn, không thuận chánh pháp. Đã hủy báng lời dạy Thế Tôn, sẽ không còn đến được đạo Niết-bàn.

<sup>5</sup>. Pāli tương đương, M 3 Dhammadāyāda (R i. 12); Hán: Trung 22 (T1n26, tr. 569c23).

<sup>6</sup>. Pháp thí 法施, thực thí 食施. Hán dịch không chính ý. Xem nội dung dưới đây sẽ rõ. Pāli, ibid.: Dhammadāyādā me, bhikkhave, bhavatha, mā āmisadāyādā, này các Tỳ-kheo, hãy là kẻ thừa tự pháp của ta, chớ đừng là kẻ thừa tự tài vật của ta.

<sup>7</sup>. Tham chiếu Pāli, ibid., bị chỉ trích: Thầy trò chỉ là những kẻ thừa tự tài vật (āmisadāyādā satthusāvakā viharanti).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Tỳ-kheo, các ông nên nghĩ đến thí pháp, đừng tư duy đến thí dục<sup>8</sup>, rồi các ông được danh thơm vang khắp bốn phương. Cung kính pháp, không tham tài vật, Ta sẽ không lấy làm xấu hổ. Vì sao? Vì đệ tử của Như Lai chỉ thích thí pháp, không ham nghĩ thí dục.

Cho nên các Tỳ-kheo, nên nghĩ thí pháp, chớ học thí tài. Tỳ-kheo các ông, Ta nói nghĩa này, vì nhân nghĩa gì mà nói duyên này?

Bấy giờ các Tỳ-kheo, bạch Thế Tôn:

–Nguyện xin Thế Tôn, phân biệt chi tiết.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Xưa kia, có một người thỉnh Ta cúng dường. Rồi bấy giờ Ta có thức ăn dư tàn<sup>9</sup>, có thể vất bỏ. Có hai Tỳ-kheo từ phương xa lại, thân thể mệt mỏi, nhan sắc biến đổi. Bấy giờ Ta bảo hai Tỳ-kheo kia những lời như vậy: “Có thức ăn dư tàn có thể vất bỏ, nếu các ông thấy cần thì có thể lấy mà dùng.”

Lúc ấy, một Tỳ-kheo liền tự nghĩ: “Hôm nay Thế Tôn có thức ăn dư tàn có thể vất bỏ. Ai thấy cần thì có thể lấy. Nếu chúng ta không lấy ăn, thì thức ăn này sẽ đem bỏ nơi đất sạch hay trút vào trong nước. Vậy, nay chúng ta nên lấy thức ăn này để lấp đầy vào chỗ đói thiếu, tăng thêm khí lực.”

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia lại học điều này: “Phật cũng đã từng dạy: ‘Nên hành thí pháp, chớ nghĩ đến thí dục. Vì sao? Vì cao nhất trong bố thí không gì hơn thí tài, nhưng thí pháp ở trong đó được tôn trọng nhất.’ Nay ta cam chịu suốt ngày không ăn, ngõ hầu để được tự cứu, không cần nhận phước tín thí kia.” Lúc ấy Tỳ-kheo kia liền tự dừng ý nghĩ và không lấy vật thí kia, thân thể mệt mỏi, không cần để ý đến mạng sống.

Trong khi ấy, Tỳ-kheo thứ hai lại tự nghĩ: “Thế Tôn có thức ăn dư tàn đáng bị vất bỏ. Nếu chúng ta không lấy ăn, sẽ mệt mỏi. Nay nên lấy thức ăn này để lấp đầy vào chỗ đói thiếu, tăng thêm khí lực, ngày đêm an ổn.” Bấy giờ, Tỳ-kheo kia liền lấy ăn, khí lực sung mãn, ngày đêm an ổn.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tuy Tỳ-kheo kia đã nhận lấy đồ cúng dường kia, đã trừ bỏ được cái thiếu đói, khí lực sung mãn, nhưng không như Tỳ-kheo trước là đáng kính, đáng quý, rất đáng được tôn trọng. Tỳ-kheo ấy lâu dài tiếng khen được đồn xa, đối y theo luật mà biết đủ, dễ thỏa mãn. Nay các Tỳ-kheo, hãy học thí pháp, chớ học nghĩ đến thí dục. Những điều được Ta nói trước đó là do nhân duyên này.

Sau khi Thế Tôn nói những lời này xong, rời chỗ ngồi đứng dậy ra về. Lúc ấy, các Tỳ-kheo lại tự nghĩ: “Thế Tôn vừa rồi chỉ nói tóm lược điều cốt yếu, chớ không nói rộng rãi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, im lặng vào thất. Hiện tại trong chúng này, ai có khả năng kham nhận đối với nghĩa sơ lược này mà diễn giải rộng nghĩa của chúng?”

Bấy giờ, số đông các Tỳ-kheo lại nghĩ: “Hiện nay Tôn giả Xá-lợi-phất được Thế Tôn khen ngợi. Chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất.” Rồi các Tỳ-kheo liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, vái chào nhau, ngồi qua một bên. Sau khi ngồi qua một bên rồi, các Tỳ-kheo đem những điều đã nghe được từ Thế Tôn trình lại hết cho Tôn giả Xá-lợi-phất.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

<sup>8</sup>. Hán: Dục thí; được hiểu là bố thí vật dục tức vật chất.

<sup>9</sup>. Hán: Di dư pháp 遺餘法; đây chỉ đồ ăn còn dư thừa. Pāli, ibid.: (piṇḍapāto) atirekadhammo, đồ ăn khát thực (thuộc loại, pháp) còn dư tàn.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thế nào là đệ tử Thế Tôn tham đắm lợi dưỡng không tu hành pháp? Thế nào là đệ tử Thế Tôn ham tu hành pháp không tham lợi dưỡng?

Lúc đó, các Tỳ-kheo thưa Xá-lợi-phất:

–Chúng tôi là những người từ xa đến, xin hỏi nghĩa này để tu hành. Tôn giả Xá-lợi-phất có khả năng xin diễn rộng nghĩa này cho chúng tôi.

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo:

–Hãy lắng nghe, lắng nghe, suy nghĩ kỹ, tôi sẽ diễn rộng nghĩa này cho các vị.

Lúc ấy các Tỳ-kheo thưa:

–Xin vâng.

Xá-lợi-phất bảo:

–Cái học của đệ tử Thế Tôn là tịch tĩnh, niệm an tĩnh, nhưng đệ tử Thanh văn không học như vậy<sup>10</sup>. Thế Tôn tuôn ra giáo pháp, những điều phải diệt, mà các Tỳ-kheo đối với các pháp đó lười biếng không chịu diệt, lại khởi lên các loạn tưởng; những điều đáng làm mà không chịu làm, những điều không nên làm, thì liền tu hành.

Bấy giờ, này chư Hiền, Tỳ-kheo trưởng lão liền có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh<sup>11</sup> nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các vị hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tưởng loạn, ý không chuyên nhất<sup>12</sup>, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền có sự hổ thẹn.

Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trung tọa có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo trung tọa liền có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các vị hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trung tọa liền có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tưởng loạn, ý không chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trung tọa liền có sự hổ thẹn.

Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu liền có ba trường hợp đáng hổ thẹn. Thế nào là ba? Đệ tử<sup>13</sup> Thế Tôn thường ưa nơi tịch tĩnh nhưng các Thanh văn không học điều này, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền có sự hổ thẹn. Thế Tôn dạy, các vị hãy diệt pháp này, nhưng Tỳ-kheo lại không diệt pháp này, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền có sự hổ thẹn. Ở trong đó khởi lên niệm tưởng loạn, ý không chuyên nhất, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền có sự hổ thẹn.

Này chư Hiền giả, đó gọi là tham đắm tài, không đắm pháp.

Các Tỳ-kheo thưa Xá-lợi-phất:

–Thế nào là Tỳ-kheo tham đắm pháp, không đắm tài?

Xá-lợi-phất nói:

–Này Tỳ-kheo, ở đây Như Lai ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng học theo Như Lai mà ưa nơi tịch tĩnh. Thế Tôn dạy, các ông hãy nên diệt pháp này; các Tỳ-kheo liền diệt pháp này. Không lười biếng, không loạn, những điều đáng làm liền tu hành, những điều không đáng làm liền không làm.

<sup>10</sup>. Tham chiếu Pāli: Sattu pavivittassa viharato sāvakaṃ vivekaṃ nānusikkhanti, Tôn sư sống viễn ly, nhưng các đệ tử không học theo hành viễn ly.

<sup>11</sup>. Tịch tĩnh xứ 寂靜之處. Pāli: Viveka, viễn ly, đời sống ẩn dật.

<sup>12</sup>. Pāli: Họ sống sung túc (bahulikā), lười nhác (sāthlikā), dẫn đầu đọa lạc (okkame pubbaṅgamā), quảng bỏ hạnh viễn ly (paviveke nikkhattadhurā).

<sup>13</sup>. Đệ tử, nghi dư. Xem văn mạch các đoạn trên.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trưởng lão liền có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba?

Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các ông hãy diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tưởng loạn, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trưởng lão liền được tiếng khen.

Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo trung tọa liền có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba?

Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo trung tọa liền được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các ông hãy diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo trung tọa liền được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tưởng loạn, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo trung tọa liền được tiếng khen.

Chư Hiền giả nên biết, Tỳ-kheo niên thiếu nên liền có ba trường hợp được tiếng khen. Thế nào là ba?

Ở đây, này Tỳ-kheo, Thế Tôn ưa nơi tịch tĩnh, Thanh văn cũng thích nơi tịch tĩnh, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền được tiếng khen. Thế Tôn dạy, các ông hãy diệt pháp này, bấy giờ Tỳ-kheo liền diệt pháp này, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền được tiếng khen. Ở trong đó không khởi lên niệm tưởng loạn, ý thường chuyên nhất, nên Tỳ-kheo niên thiếu liền được tiếng khen.

Chư Hiền giả nên biết, tham là bệnh, rất là đại tai hoạn. Sân nhuế cũng vậy. Ai diệt được tham dâm, sân nhuế, liền được trung đạo<sup>14</sup>, sinh nhân, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn. Xan tham, tật đố là bệnh, cũng lại rất nặng, bị phiền não nấu nung. Kiêu mạn cũng sâu. Huyền nguy không chân thật, không tầm, không quý, không thể lìa bỏ dâm dục, bại hoại chánh chân; mạn, tăng thượng mạn cũng không bỏ. Nếu hai mạn này diệt, liền được ở vào trung đạo, sinh nhân, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn.

Tỳ-kheo thưa:

–Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế nào là ở trung đạo, sinh nhân, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn?

Xá-lợi-phất nói:

–Chư Hiền giả nên biết, đó là tám đạo phẩm của Hiền thánh: Chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh hành, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh Tam-muội. Đó gọi là ở trung đạo, sinh nhân, sinh trí, các trói buộc được dứt trừ, đến được Niết-bàn.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Tôn giả Xá-lợi-phất nói, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt, cùng với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ đã đến giờ Thế Tôn đắp y cầm bát vào thành La-duyệt khát thực tại một

<sup>14</sup>. Đắc xứ trung chi đạo. Pāli: Atthi majjhimā paṭipadā.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngõ hẻm. Lúc ấy tại ngõ hẻm kia có vợ một Phạm chí muốn đãi cơm Bà-la-môn, bèn ra ngoài cửa. Từ xa, bà trông thấy Thế Tôn, liền đến chỗ Thế Tôn, hỏi Thế Tôn rằng:

–Ngài có thấy Bà-la-môn không?

Bấy giờ Tôn giả Đại Ca-diếp đã có mặt trước nơi đó. Thế Tôn liền đưa tay chỉ, bảo rằng:

–Đó là Bà-la-môn.

Lúc ấy vợ Bà-la-môn nhìn chăm chăm vào mặt Như Lai, im lặng không nói.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Người không dục, không nhuế  
Xả ngu, không có si  
Lậu tận A-la-hán  
Đó gọi là Phạm chí.  
Người không dục không nhuế  
Bỏ ngu, không có si  
Do bỏ tụ kết sử  
Đó gọi là Phạm chí.  
Người không dục, không nhuế  
Xả ngu, không có si  
Do đoạn mạn tôi, ta  
Đó gọi là Phạm chí.  
Nếu ai muốn biết pháp  
Những gì Tam-phật<sup>15</sup> nói  
Chí thành tỳ quy y  
Tối tôn không gì hơn.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Ông có thể đến vợ Phạm chí, khiến thân hiện tại của bà thoát được tội cũ.

Ca-diếp vâng theo lời Phật, đi đến nhà vợ Phạm chí, ngồi vào chỗ ngồi. Lúc ấy vợ Bà-la-môn kia liền bày biện các thứ đồ ăn thức uống ngon bổ để cúng dường Ca-diếp.

Bấy giờ, Ca-diếp nhận đồ ăn thức uống, vì muốn độ người cho nên nói cho bà nghe bài kệ này:

*Tế tỳ, lửa trên hết  
Các thụ, tọng hơn hết  
Vua tôn quý giữa người  
Các dòng, biển là nhất.  
Các sao, trăng đứng đầu  
Chiếu sáng, mặt trời trước  
Bốn bên, trên và dưới  
Ở các phương, cảnh vức,  
Trời cùng người thế gian  
Phật là bậc tối thượng  
Ai muốn cầu phước kia  
Nên quy y Tam-phật\*.*

Vợ Phạm chí sau khi nghe những lời dạy, vui mừng hơn hở không tự làm chủ được,

<sup>15</sup>. Tam-phật-(đà) 三佛. Túc Pāli: Sambuddha, Phật chánh giác.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến trước Đại Ca-diếp bạch:

–Nguyện xin Phạm chí thường xuyên nhận lời mời của tôi đến thọ thực tại nhà này.

Lúc ấy, Đại Ca-diếp liền nhận lời mời thọ thực tại nơi đó. Vợ Bà-la-môn thấy Ca-diếp thọ thực xong, liền lấy một chiếc ghế thấp đặt ngồi trước Ca-diếp. Sau đó, Ca-diếp nói pháp vi diệu cho bà như luận về bố thí, trì giới, sinh Thiên, dục là bất tịnh, đoạn tận lậu là trên hết, xuất gia là thiết yếu.

Lúc này Tôn giả Đại Ca-diếp đã biết tâm ý của vợ Phạm chí kia đã được khai mở, lòng rất vui mừng. Khi Tôn giả Đại Ca-diếp nói cho vợ Phạm chí nghe pháp mà chư Phật thường nói là Khổ, Tập, Tận, Đạo, vợ Phạm chí liền ngay trên chỗ ngồi mà các trần cấu đều sạch hết, được Pháp nhãn tịnh. Giống như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi dơ, dễ bị nhuộm màu; vợ Phạm chí cũng như vậy, ngay ở trên chỗ ngồi mà được Pháp nhãn tịnh. Bà đã đắc pháp, thấy pháp, phân biệt pháp kia không còn hồ nghi, đã đắc vô úy, tự quy y ba ngôi Phật, Pháp, Thánh chúng và thọ trì năm giới. Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp vì vợ Phạm chí thuyết pháp vi diệu lại lần nữa, rời rời chỗ ngồi đứng dậy mà ra về.

Sau khi Ca-diếp đi chưa bao lâu, người chồng trở về đến nhà. Ông Bà-la-môn thấy nhan sắc vợ rất vui tươi, không còn như người thường. Bà-la-môn liền hỏi vợ mình. Người vợ đem nhân duyên này thuật lại đầy đủ cho chồng. Sau khi Bà-la-môn nghe những lời này xong, liền dẫn vợ mình cùng đến tinh xá, đến chỗ Thế Tôn. Bà-la-môn cùng Thế Tôn chào hỏi rồi ngồi qua một bên. Vợ Bà-la-môn đánh lễ sát chân Thế Tôn rồi, cũng ngồi qua một bên. Bà-la-môn bạch Thế Tôn rằng:

–Vừa rồi có Bà-la-môn đã đến nhà tôi, hiện ở đâu?

Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diếp hiện đang ngồi kiết già cách Thế Tôn không xa, chánh thân, chánh ý, đang tư duy pháp vi diệu.

Thế Tôn từ xa chỉ Đại Ca-diếp bảo:

–Đó là Tôn trưởng Bà-la-môn.

Bà-la-môn nói:

–Thế nào Cù-đàm! Sa-môn tức Bà-la-môn chẳng? Sa-môn cùng Bà-la-môn há không khác chẳng?

Thế Tôn bảo:

–Muốn nói Sa-môn thì chính thân Ta. Vì sao? Ta tức là Bà-la-môn. Những giới luật gì mà các Sa-môn phụng trì, Ta đều đã đắc. Vậy nay muốn luận về Bà-la-môn, thì cũng chính là thân Ta. Vì sao? Ta tức là Bà-la-môn. Các Bà-la-môn quá khứ, đã trì những pháp hạnh nào, Ta cũng đã biết hết.

Muốn luận về Sa-môn, thì chính là Đại Ca-diếp. Vì sao? Có những luật gì của các Sa-môn, Tỳ-kheo Ca-diếp đều bao gồm cả. Muốn luận về Bà-la-môn, thì cũng chính là Tỳ-kheo Ca-diếp. Vì sao? Có những cấm giới gì mà các Bà-la-môn phụng trì, Tỳ-kheo Ca-diếp đều biết rõ hết.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:

*Ta không nói Phạm chí  
Người rành biết chú thuật  
Nói rằng sinh Phạm thiên  
Đây vẫn chưa lìa trói.  
Không trói, không đường sinh  
Hay thoát tất cả kết  
Không còn nói phước trời*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Túc Sa-môn Phạm chí.*

Bấy giờ, Bà-la-môn bạch Thế Tôn:

–Nói kết phược, những gì gọi là kết?

Thế Tôn bảo:

–Dục ái là kết. Sân nhuế là kết. Ngu si là kết. Như Lai không dục ái này, vĩnh viễn đã diệt tận không còn. Sân nhuế, ngu si cũng lại như vậy. Như Lai không còn kết này.

Bà-la-môn thưa:

–Nguyện xin Thế Tôn thuyết pháp thâm diệu về sự không còn các kết phược này.

Bấy giờ, Thế Tôn lần lượt nói các đề tài vi diệu cho Bà-la-môn kia; đó luận về thí, luận về giới, luận về sinh Thiên; dục là bất tịnh, đoạn tận lậu là trên hết, xuất gia là thiết yếu.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm ý Bà-la-môn kia đã khai mở, trong lòng rất vui mừng. Thế Tôn bèn nói cho Bà-lôn-môn pháp mà chư Phật thời xa xưa đã thuyết: Khổ, Tập, Tận, Đạo. Tức thì, Bà-la-môn ngay trên chỗ ngồi mà dứt sạch các trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh. Giống như tấm lụa mới trắng tinh, không có bụi dơ, dễ nhuộm màu; Bà-la-môn cũng như vậy, ngay trên chỗ ngồi mà đắc Pháp nhãn tịnh. Ông đã đắc pháp, thấy pháp, phân biệt pháp kia không còn hồ nghi, đã được vô úy rồi, tự quy y Tam tôn: Phật, Pháp, Thánh chúng, thọ trì ngũ giới, là đệ tử chân thật Như Lai, không còn thoái thất nữa.

Vợ chồng Bà-la-môn kia sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M